

Chính trị - an ninh thế giới 10 năm sau khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008-2009 và triển vọng

Phạm Tiến^(*)

Tóm tắt: Bài viết phân tích, lý giải và đúc kết những nguyên do dẫn đến hiện tình của chính trị - an ninh thế giới 10 năm sau khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008-2009; trên cơ sở đó nhận diện những nhân tố sẽ tiếp tục tác động tới tình hình chính trị - an ninh thế giới trong triển hạn đến năm 2030 và gợi mở một số hàm ý chính sách cho Việt Nam.

Từ khóa: Chính trị - an ninh, Khủng hoảng tài chính

Abstract: The paper provides an analysis and summary of the causes of the current state of world politics and security 10 years after the global financial crisis 2008-2009. On that basis, it identifies factors that will affect the future of world politics and security to 2030 and makes some policy implications for Vietnam.

Keywords: Politics - Security, Financial Crisis

1. Thế giới 10 năm sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008-2009

Có thể nói, khủng hoảng tài chính 2008-2009 - cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản Mỹ - đã đặt dấu chấm hết cho giấc mơ về một “thế giới Mỹ hóa”, dẫn đến một sự thay đổi quyền lực lớn nhất trong suốt hơn một thế kỷ qua. “Lần đầu tiên trong vòng ít nhất 300 năm, chúng ta có các thành viên không phải phương Tây, có mức độ và kích cỡ đủ lớn để thống trị thế giới” (Theo: Merriman, 2009). Đó chính là Trung Quốc với đại dự án *Vành đai Con đường* (BRI); đó là Nga với *Không gian*

Kinh tế Á - Âu (EEU); đó là Ấn Độ với *Tầm nhìn và Hành động hướng Đông*,... Sự xuất hiện của những trung tâm quyền lực mới này khiến thế giới trở nên đa cực và phân hóa sâu hơn, đồng thời cũng trở nên bất ổn và khó lường hơn.

Cùng với sự chấm dứt của trật tự thế giới hai cực, xu thế hợp tác giữa các quốc gia được đẩy mạnh. Đó là sự nở rộ các hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương, đa phương, khu vực hay liên khu vực theo nhiều hình thức và định hướng khác nhau. Các tổ chức khu vực cũng đang thay đổi tư duy về giới hạn địa lý hay thể chế và văn hóa để tiếp nhận thêm thành viên mới; các dạng thức tập hợp lực lượng được tiến hành theo cả chiều dọc và chiều ngang để phù

^(*) Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: tieniwep@yahoo.com

hợp hơn với những diễn biến mới mau lẹ trên thế giới.

Tuy nhiên, trạng thái đa trung tâm phát triển hiện nay vẫn đang trong quá trình định hình nên chưa thật vững chắc, bởi nó chưa hội đủ các điều kiện về tư tưởng nền móng, sự phân ngôi giữa các cường quốc và những quy tắc mới được thừa nhận.

Thứ nhất, xét trên phương diện tư tưởng, thế giới hiện nay là một phức thể đa sắc, trong đó chưa có mảng màu nào đủ sức chi phối bức tranh chung. Nhìn từ góc độ này, siêu cường Mỹ và đồng minh phương Tây tuy không còn đủ điều kiện thiết lập trật tự thế giới đơn cực phục vụ các lợi ích chiến lược của mình như suốt những năm 1990, nhưng Trung Quốc, Nga hay những cường quốc mới nổi khác như Ấn Độ cũng mới chỉ đủ sức tạo những mảng màu mới chưa thuyết phục. Trật tự thế giới đương đại không thể và không phải là trật tự của riêng các thế lực độc quyền quốc tế, nó là một kết cấu quyền lực có sự tham gia của tất cả các nhóm chủ thể đa dạng của quan hệ quốc tế.

Thứ hai, quyền lực quốc tế bị chia sẻ cho hàng loạt chứ không phải chỉ dành cho một số chủ thể nhà nước nhất định, trong đó nhiều chủ thể ở dưới tầm nhà nước nhưng lại đóng vai trò ngày càng lớn trong quan hệ quốc tế, như các tập đoàn xuyên quốc gia (TNC), các tổ chức tôn giáo, các tổ chức phi chính phủ (NGO) quốc tế hoạt động xuyên quốc gia, hay thậm chí là các kết nối mạng xã hội,...

Thứ ba, sự gia tăng của khuynh hướng chủ nghĩa quốc gia. Những hạn chế của toàn cầu hóa đang làm gia tăng khuynh hướng chủ nghĩa quốc gia, nhất là Mỹ - thành viên chủ chốt quan yếu của hệ thống chính trị - kinh tế thế giới - với chính sách

“American First” đang muốn xáo bài để chơi lại¹.

Xét theo những gì đang diễn ra, có thể nói, thế giới hiện nay đang ở trong tình trạng khủng hoảng thể chế và luật pháp, khủng hoảng về các giá trị nhân văn cơ bản. Do vậy, trật tự thế giới mới² chưa thể được xác lập ổn định, cuộc đấu tranh để khẳng định những giá trị pháp lý hiện hành với việc xây dựng những khuôn khổ pháp lý mới theo nhu cầu của thế giới hiện đại sẽ còn cam go và lâu dài.

Các quá trình này đang làm cho thế giới đương đại rung chuyển tận tầng sâu, dẫn đến tiến trình tái cấu trúc luôn bất định và khó lường, nhưng không có nghĩa là thế giới đang bị mất kiểm soát hay rơi vào trạng thái hỗn loạn vô chính phủ. Cộng đồng quốc tế đang tự điều chỉnh bằng hàng loạt cơ chế, thiết chế tạm thời trong một cục diện thế giới mang tính tình thế. Hơn nữa, ngoại trừ Mỹ và một số ít đồng minh, đa phần các chủ thể quốc tế hàng đầu chưa thật sự ráo riết tạo lập trật tự mới vì họ vẫn đang được hưởng lợi từ

¹ Mỹ đã từ bỏ tư cách thành viên trong một loạt tổ chức quốc tế và trực thuộc Liên Hợp Quốc quan trọng mà họ là người sáng lập như Ủy ban Khoa học, Giáo dục và Văn hóa, Ủy ban Nhân quyền của Liên Hợp Quốc,... hay từ chối tham gia Công ước về chống biến đổi khí hậu. Dưới sự dẫn dắt của Tổng thống D. Trump, Mỹ cũng đe dọa từ bỏ tư cách thành viên của Liên Hợp Quốc để lập ra một bộ máy quản trị toàn cầu mới công bằng (theo hệ quy chiếu của họ) và trên hết là phục vụ tối ưu cho lợi ích của Mỹ.

² Theo Henry Kissinger, chưa bao giờ có một “trật tự thế giới” theo đúng nghĩa kinh điển của từ này. Trong hầu hết các giai đoạn lịch sử, các nền văn minh đã tự đưa ra những định nghĩa của riêng mình về “trật tự”. Mỗi nơi lại coi chính mình là trung tâm của thế giới và hình dung những nguyên tắc đặc trưng của mình như thể chúng mang tính phổ quát (Kissinger, 2014).

cái thế giới quá độ hiện nay. Vai trò, vị trí của từng quốc gia, dân tộc sẽ phụ thuộc nhiều vào hiệu quả nắm bắt, tận dụng thời cơ lịch sử, tham gia khôn khéo và tích cực vào quá trình xác lập trật tự thế giới mới trong những năm tới.

Trong sự tiến triển của những xu hướng lớn này, các cường quốc vẫn sẽ là những nhân tố chính quyết định chiều hướng của các quan hệ quốc tế. Các quốc gia đang phát triển cũng ngày càng có vai trò quan trọng, trong đó nổi bật là vai trò hạt nhân của một số quốc gia đứng đầu trong số đó - những nhân tố đang làm thay đổi cục diện và tương quan sức mạnh quốc tế.

Những biến số của nền chính trị thế giới còn chịu tác động từ chính làn sóng toàn cầu hóa làm sâu sắc hơn mối hiểm khích giữa các nhóm nước phát triển và kém phát triển. Những điều này, kết hợp với nỗ lực truyền bá tư tưởng dân chủ của phương Tây ra toàn thế giới, đã khiến các quốc gia này trở thành mục tiêu chống phá của các thế lực cực đoan lợi dụng con bài tôn giáo để hoạt động. Sự xuất hiện bạo lực của nhóm khủng bố Al-Qaeda, tiếp đó là sự ra đời của Nhà nước Hồi giáo (IS) tự xưng,... không chỉ là lời cảnh tỉnh thế giới trước nguy cơ của các dạng thức khủng bố mới, mà còn làm cho tình hình an ninh quốc tế trở nên bất ổn và khó lường hơn.

Tóm lại, thế giới từ sau năm 2009 đến nay là sự phản ánh của những trào lưu lớn: i) Thế giới của sự hợp tác, cạnh tranh và đấu tranh giữa các chủ thể quyền lực quốc tế. Bất chấp sự tái xuất hiện của chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch cổ điển và tinh thần quốc gia đang được một số nhà lãnh đạo chính trị sử dụng để giành phiếu bầu cử tri, xu hướng toàn cầu hóa với lực đẩy là cuộc cách mạng khoa học và công nghệ mới vẫn là nền tảng tạo ra một thay đổi về chất trong phát triển; ii) Quá trình

quá độ từ trình độ văn minh công nghiệp lên văn minh hậu công nghiệp không thể tránh khỏi những xáo trộn và va đập, nhưng hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là dòng chảy chính, cho dù các cuộc chiến tranh cục bộ hay xung đột khu vực,... vẫn còn có thể xảy ra ở nơi này nơi khác; iii) Quá trình toàn cầu hóa, quốc tế hóa đã làm phân hóa hơn nữa xã hội toàn cầu. Trong khi nhào nặn thế giới đầy khác biệt thành một thế giới đồng điệu - “thế giới phẳng”, thì chính nó lại đang là nhân tố khiến thế giới phân hóa và chia rẽ, bởi những va đập và cọ sát giữa các chủ thể trong hệ thống chính trị - kinh tế quốc tế đã không được hóa giải do tính lạc hậu và lạc điệu của các nguyên tắc và luật lệ quốc tế hiện hành; iv) Tác động đa chiều của những thách thức xuyên quốc gia tới cục diện chính trị quốc tế, trong đó sự xuất hiện của các nhân tố an ninh phi truyền thống mang tính toàn cầu như văn hóa, môi trường, năng lượng, khủng bố, bệnh dịch,... đang trở thành những vấn đề nổi cộm trong việc xử lý các vấn đề phát triển ở mỗi quốc gia.

2. Thế giới trong triển hạn đến năm 2030

Nền chính trị - an ninh thế giới đến năm 2030 sẽ vừa là sự tiếp nối của những biểu hiện đang diễn ra hiện nay, đồng thời những cọ xát giữa các hiện tượng đó cũng sẽ làm nảy sinh những diễn biến mới, nhất là tác động của Cách mạng Công nghiệp 4.0 sẽ làm thay đổi đáng kể nhận thức và hành vi ứng xử của mỗi người trong chúng ta. Bởi khi cơ sở kinh tế thay đổi thì cơ cấu xã hội cũng biến đổi theo. Đến lượt chúng, sự thay đổi của cơ sở kinh tế và cơ cấu xã hội sớm muộn sẽ dẫn tới sự thay đổi của kiến trúc thượng tầng về pháp lý, chính trị cùng những hình thái ý thức xã hội tương ứng.

Theo đó, 10 năm tới, nền chính trị thế giới nhiều khả năng sẽ là sự khắc họa của những diễn tiến sau:

Một là, các nước lớn tiếp tục dồn toàn lực để theo đuổi các chiến lược quốc gia xuyên thế kỷ của mình. Cụ thể là:

- *Mỹ tiếp tục thực hiện những điều chỉnh trong chính sách đối ngoại để theo đuổi mục tiêu “Đưa nước Mỹ vĩ đại trở lại”. Mục tiêu chiến lược lâu dài và xuyên suốt của Mỹ dù Đảng Dân chủ hay Đảng Cộng hòa lên nắm quyền đều là duy trì vị thế lãnh đạo thế giới của Mỹ, ngăn không để một cường quốc hay một trung tâm quyền lực nào nổi lên thách thức địa vị siêu cường của Mỹ. Theo đó, việc điều chỉnh chiến lược chính trị - an ninh của Mỹ (Xem thêm: White House, 2017) tập trung vào:*

+ Ngăn chặn chủ nghĩa khủng bố quốc tế, các quốc gia thù nghịch bất hảo và các nước ủng hộ khủng bố, ngăn chặn các quốc gia đối địch có khả năng soán vị thế quốc gia số một của Mỹ. Theo đó, Nga và Trung Quốc hiện đang được xem là mối đe dọa trực tiếp đối với an ninh của Mỹ. Việc tập hợp lực lượng chống khủng bố quốc tế, ngăn chặn Nga và kiềm chế Trung Quốc không phải là hai mục tiêu loại trừ nhau, mà có thể đồng thời thực hiện.

+ Chiến lược mới đặt an ninh nội địa là ưu tiên quốc gia hàng đầu, là ưu tiên chiến lược cao nhất, là đòi hỏi lâu dài của tất cả các chính quyền Mỹ trong những nhiệm kỳ kế tiếp.

+ Mỹ điều chỉnh chiến lược quân sự dài hạn nhưng linh hoạt trong chiến thuật và biện pháp; kết hợp linh hoạt giữa sử dụng học thuyết răn đe và đánh đòn phủ đầu tùy từng hoàn cảnh và điều kiện thích hợp.

+ Thay đổi phương thức tập hợp lực lượng theo phương châm “đa phương khi có thể và đơn phương khi cần thiết”; kết hợp biện pháp tập hợp đồng minh truyền thống và phòng vệ tập thể bền vững với tập

hợp liên minh theo mô thức linh hoạt, mang tính thời điểm để cùng chia sẻ trách nhiệm và lợi ích đối với từng trường hợp và vấn đề cụ thể.

+ Cõi giá trị tự do, dân chủ văn minh là yếu tố liên kết tập hợp lực lượng có lợi cho Mỹ; thúc đẩy tự do tôn giáo, dân chủ nhân quyền trên khắp thế giới, gắn viện trợ phát triển với yêu cầu về nhân quyền và cam kết hợp tác chống khủng bố với Mỹ.

- *“Trung Hoa mộng”*: Trên cơ sở tổng kết thực tiễn của hoạt động ngoại giao một số năm sau Chiến tranh Lạnh, Trung Quốc đã hoạch định lại chiến lược quốc tế một cách toàn diện cả về kinh tế, an ninh, văn hóa,... Về thứ tự ưu tiên, nếu trước đây Trung Quốc đặt các nước láng giềng lên trên thì từ Đại hội XVI (tháng 11/2002) Trung Quốc ưu tiên quan hệ với các nước lớn và các nước phát triển hơn. Trung Quốc chủ động can dự trực tiếp vào các công việc của thế giới với tư cách là một siêu cường tương lai, lôi kéo đồng minh, định lại luật chơi và tạo luật chơi mới có lợi cho Trung Quốc, phấn đấu trước hết hình thành “thế giới đa cực” trong đó Trung Quốc là một cực, tiến tới “chia đôi thiên hạ” trước khi soán ngôi vị bá chủ thế giới.

- *Liên minh châu Âu (EU) - Những nỗ lực thoát khỏi cái “bóng” của Mỹ*. Bất chấp sự kiện Brexit (năm 2016), EU vẫn đang thể hiện là một thực thể kinh tế - chính trị quan trọng của thế giới. EU chủ trương thông qua hiệp thương, đối thoại và hợp tác đa phương để giải quyết các vấn đề quốc tế, tôn trọng độc lập và quyền tự chủ của các nước, phản đối Mỹ vi phạm những hiệp ước, hiệp định quốc tế, coi đó là những hành động làm tổn hại đến trật tự thế giới. Từ quan điểm của EU, việc Mỹ theo đuổi chủ nghĩa đơn phương sẽ làm mất đi sự cân bằng chiến lược trên thế giới, làm tổn hại đến lợi ích

của EU. EU cũng đang thực thi những chính sách đối ngoại riêng không lệ thuộc vào quan điểm của Mỹ trong quan hệ với các nước lớn, nhất là với Nga và Trung Quốc.

- *Nga xác lập tư cách là một cường quốc của lục địa Á - Âu.* Sau cú “sốc” đầu những năm 1990, trong suốt gần 10 năm sau đó, nước Nga đã không thể hình thành được một chiến lược đối ngoại xuyên suốt. Nhưng kể từ khi liên danh V. Putin - D. Mevedev lên cầm quyền, chính sách đối ngoại của Nga đã được định hình lại một cách rõ nét hơn.

Dưới sự lãnh đạo của V. Putin, Nga ngày càng tỏ thái độ cứng rắn hơn với Mỹ trong việc bảo vệ những lợi ích chính trị - an ninh của mình; thiết lập “quan hệ đối tác hợp tác chiến lược” với Trung Quốc; xây dựng quan hệ đồng minh chiến lược với Ấn Độ; cải thiện quan hệ với Nhật Bản; xây dựng mối quan hệ tin cậy với EU; đẩy mạnh hợp tác với ASEAN trên cơ sở cùng có lợi; xác lập và củng cố vành đai phòng thủ trong không gian hậu Xô viết; sử dụng dầu mỏ như là một công cụ ngoại giao để gây dựng lại ảnh hưởng của Nga trên vũ đài chính trị thế giới. Việc Nga chủ động tiếp cận với lực lượng Hamas trái với ý đồ của Mỹ và phương Tây, bảo trợ chính quyền hiện tại của Syria, hay trợ giúp Iran trong vấn đề hạt nhân là những động thái cho thấy Nga ngày càng ý thức hơn về vị thế nước lớn của mình trong quan hệ với Mỹ và phương Tây.

Hai là, xu hướng cạnh tranh, thỏa hiệp, hợp tác giữa các nước lớn trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế vẫn tiếp tục diễn ra, nhưng sẽ phức tạp hơn; mâu thuẫn cũng gay gắt hơn. Mâu thuẫn giữa thế giới Hồi giáo với phương Tây tiếp tục trở nên gay gắt hơn; Trung Đông và châu Phi vẫn tiếp tục là điểm nóng của thế giới, nhất là quan hệ giữa Israel với

Iran, Syria và Palestin sau khi Nhà nước Do Thái này chính thức được Mỹ bật đèn xanh để chuyển Thủ đô về Jerusalem; hay ngày 21/3/2019, trên mạng xã hội Twitter, Tổng thống Mỹ D. Trump nhận định: “Sau 52 năm, đã đến lúc Mỹ thừa nhận đầy đủ chủ quyền của Israel đối với Cao nguyên Golan, vốn đóng vai trò quan trọng an ninh và chiến lược trọng yếu đối với Nhà nước Israel và sự ổn định khu vực” (Theo: Báo Nhân dân điện tử, 2019).

Ba là, sự xuất hiện của các nhân tố quyền lực mới. Cùng với Trung Quốc và Ấn Độ, nhiều khả năng Brazil và Indonesia sẽ vươn lên trở thành các cường quốc kinh tế hạng trung trong vòng từ 10 đến 15 năm tới. Nếu bốn quốc gia này liên kết với nhau, rất có thể trật tự kinh tế thế giới hiện nay sẽ tự phá vỡ. Trong khi đó, với ưu thế dầu mỏ, kho vũ khí chiến lược và những tiến bộ kinh tế đã đạt được trong thời gian liên danh chính trị V. Putin - D. Mevedev cầm quyền, Nga hy vọng sẽ vượt qua được cuộc cấm vận do Mỹ và phương Tây áp đặt, khôi phục lại nền kinh tế và vị thế cường quốc. Sự xuất hiện của các trung tâm quyền lực mới này sẽ là sự khắc họa đậm nét hơn về một thế giới đa trung tâm phát triển, theo đó sẽ làm tăng xu hướng thỏa hiệp và hợp tác giữa các nước lớn trong việc giải quyết các mâu thuẫn và xung đột lợi ích cũng như những vấn đề chung của thế giới.

Bốn là, ảnh hưởng nhanh chóng và mạnh mẽ của Cách mạng Công nghiệp 4.0. Thế hệ công nghệ mới này sẽ trở thành một thế lực tồn tại ở khắp nơi, làm định hình một cách căn bản các xu hướng khác trên thế giới, trong cả trung hạn và dài hạn. Tuy nhiên từ nay đến năm 2030, quá trình toàn cầu hóa bị tác động bởi xu hướng bảo hộ mậu dịch khiến cho sức lan tỏa của Cách mạng Công nghiệp 4.0 không phát huy

được hiệu ứng mạnh mẽ vốn có của nó; và do vậy, với nhiều quốc gia đây vẫn chỉ là “câu chuyện nói cho vui”.

Năm là, các chính phủ sẽ gặp nhiều khó khăn hơn trong việc tổ chức và quản trị đất nước. Đến năm 2030, quốc gia sẽ vẫn là một trong những chủ thể chính chi phối trật tự toàn cầu, song toàn cầu hóa nền kinh tế và Cách mạng Công nghiệp 4.0 với hạt nhân là trí tuệ nhân tạo, vật liệu mới, công nghệ gen, công nghệ in 3D, các kết nối Internet thế hệ 5G hay 6G... sẽ đặt ra một loạt thách thức mới đối với các chính phủ. Khả năng kết nối thông tin ngày càng tăng sẽ đi kèm với các cộng đồng ảo, gây nhiều khó khăn cho các chính phủ trong việc điều hành. Đặc biệt, mạng xã hội sẽ trở thành một thế lực xuyên quốc gia mới trong quan hệ quốc tế.

Sáu là, đến năm 2030, với tình trạng di cư diễn ra ngày càng nhiều ở một số khu vực trên thế giới, nhiều quốc gia sẽ trở thành nước đa chủng tộc, phải đối mặt với những thách thức bắt nguồn từ quá trình hòa nhập của dân di cư với dân bản địa vốn đầy mâu thuẫn trong việc giữ gìn bản sắc dân tộc và tôn giáo. Do vậy, trong thập niên tới, những nguyên nhân chính làm nảy sinh chủ nghĩa khủng bố không có dấu hiệu suy giảm. Tính tiện lợi của hệ thống viễn thông toàn cầu, sự phục hưng của chủ nghĩa tôn giáo cực đoan sẽ tạo một hệ thống truyền bá tư tưởng bạo lực cấp tiến tại nhiều nơi trên thế giới, nhất là tại khu vực Trung Đông và châu Phi, phần nào đó là ở Đông Nam Á, Trung Á và Tây Âu - những nơi đang có sự cọ xát mạnh giữa các dòng, các tư tưởng và giáo phái tôn giáo.

Đến năm 2030, công nghệ thông tin hiện đại cho phép các tổ chức khủng bố ngày càng trở nên độc lập trong việc lập kế hoạch và hành động mà không cần biết đến trụ sở của băng nhóm. Tài liệu huấn luyện,

những hướng dẫn mang tính chiến lược, công nghệ vũ khí và việc quyên góp quỹ cho các hoạt động tội phạm... ngày càng khó kiểm soát do chủ yếu diễn ra dưới hình thức ảo. Nguy cơ các vụ tấn công khủng bố có liên quan đến vũ khí giết người hàng loạt sẽ tăng lên. Các phần tử khủng bố cũng sẽ tấn công vào các mạng Internet, gây thiệt hại lớn về vật chất đối với hệ thống thông tin và kinh tế - xã hội.

3. Những vấn đề đặt ra cho Việt Nam trong bối cảnh quốc tế mới

Trong thập niên tới, tác động đến an ninh - chính trị Việt Nam sẽ đến từ: (i) Tham vọng độc bá và sự bành trướng quyền lực của nước lớn; (ii) Mâu thuẫn tranh chấp quyền lực của Mỹ và Trung Quốc, sự phân hóa ngày càng tăng của ASEAN bởi sự co kéo từ nhiều phía quyền lực, nhất là từ Mỹ và Trung Quốc; (iii) Sự phát triển của xã hội dân sự, sự phát triển đa dạng các khuynh hướng tôn giáo, sự lây lan của chủ nghĩa khủng bố quốc tế; (iv) Tác động nhanh chóng và khó dự báo của Cách mạng Công nghiệp 4.0 tới các quan hệ trong xã hội và sự phát triển của kinh tế; (v) Tác động của biến đổi khí hậu;...

Trong bối cảnh quốc tế có nhiều chuyển biến hết sức phức tạp và khó dự đoán hiện nay, Việt Nam cần tiếp cận những công cụ phân tích mới, cập nhật những luận thuyết mới trong quan hệ quốc tế, kết hợp với những giá trị văn hóa truyền thống, lấy đó làm cơ sở để hình thành khung khổ lý luận cơ bản cho việc đánh giá môi trường quốc tế hiện nay.

Cần khẳng định phương châm “là bạn của tất cả nước trên thế giới” cùng một chính sách đối ngoại “đa dạng hóa, đa phương hóa các mối quan hệ quốc tế” vẫn hết sức đúng đắn và đang phát huy hiệu quả trong việc đảm bảo quyền tự quyết, tính độc lập và

lợi ích nhiều mặt cho Việt Nam. Tuy nhiên, trong tình thế mới hiện nay, Việt Nam cần điều chỉnh và nâng cấp các mối quan hệ đối ngoại một cách có chiều sâu hơn; cần xây dựng một chiến lược ngoại giao tổng thể chứ không phải chỉ tập trung vào trọng tâm kinh tế, có tầm nhìn và có định hướng cho từng giai đoạn cụ thể. Phải xác định rõ vị thế địa chiến lược của Việt Nam trong các chuyển động kinh tế và chính trị khu vực nhằm tạo dựng nền tảng hòa bình và môi trường quốc tế thuận lợi cho sự phát triển có chất lượng và bền vững.

Việc các NGO, các TNC ngày càng có ảnh hưởng lớn đối với sự phát triển của thế giới nói chung, cũng như có tác động đáng kể đối với đời sống chính trị quốc tế nói riêng, cũng đặt Việt Nam phải xác lập một mối quan hệ quốc tế mới với các tác nhân dưới tầm nhà nước bên cạnh các mối quan hệ theo tư duy truyền thống là quốc gia với quốc gia.

Bên cạnh đó, trong thập niên tới, sự tranh đua quyền lực giữa Mỹ và Trung Quốc tuy sẽ diễn ra ở quy mô toàn cầu, nhưng trọng tâm vẫn là khu vực địa chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương; cuộc tranh giành vị thế lãnh đạo châu Á giữa Trung Quốc, Nhật Bản và Ấn Độ có khả năng khiến mâu thuẫn giữa các nước này ngày càng gia tăng. Điều này tạo ra cả cơ hội và thách thức cho Việt Nam. Nếu khai thác được một cách có hiệu quả những lợi thế địa chính trị của mình, Việt Nam sẽ tạo ra được nhiều cơ hội để phát triển đất nước, trường hợp ngược lại, sự tranh chấp giữa các nước lớn trong khu vực sẽ đẩy Việt Nam vào thế phải đón nhận hậu quả từ những tranh chấp này, như vậy chẳng những không tạo được môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế trong nước, mà còn biến Việt Nam trở

thành một điểm nóng mới bởi xung đột lợi ích của các cường quốc.

Do vậy, cùng với việc khai thác lợi thế về địa chính trị, Việt Nam nên theo đuổi chính sách “cân bằng chiến lược” giữa các nước lớn, trước hết là trong quan hệ với Mỹ và Trung Quốc, coi đây là những đối tác hàng đầu trong quan hệ hợp tác, đồng thời nên có những bước đột phá trong hợp tác kinh tế, khoa học - kỹ thuật và an ninh với các cường quốc khu vực khác như Ấn Độ, Nhật Bản, trong khi vẫn tiếp tục kiên trì thiết lập quan hệ ngoại giao toàn diện với EU và Nga. Việt Nam cần đóng góp tích cực cùng với các nước ASEAN tạo lập một cộng đồng có sức mạnh thật sự. Việc gắn kết chặt chẽ Việt Nam - ASEAN và việc thực hiện chiến lược cân bằng trong quan hệ nước lớn cần phải được tiến hành đồng thời trong tổng thể chiến lược đối ngoại.

Việc triển khai mạnh mẽ quan hệ với Mỹ, Trung Quốc hay với các đối tác thế giới và khu vực khác không phải là để tạo một tập hợp lực lượng nhằm chống lại bên thứ ba nào đó, vì điều này trái với phương châm ngoại giao của Việt Nam. Việc vừa giữ hòa khí với Trung Quốc, vừa có quan hệ hữu hảo với Mỹ, duy trì sự tin nhiệm trong quan hệ với Nga và Ấn Độ, thúc đẩy quan hệ với Nhật Bản, Hàn Quốc, phương Tây, ASEAN và các nước khác sẽ tạo ra cho Việt Nam thế mạnh trong quan hệ cân bằng với các cường quốc.

ASEAN chính là “lối ra” thế giới của Việt Nam. Việt Nam cần có những nỗ lực mới, góp phần củng cố sự đoàn kết và phát triển vững mạnh của ASEAN, coi đây là một hướng chiến lược ưu tiên trong quan hệ quốc tế, tích cực và chủ động hơn trong hợp tác tiểu vùng, tham gia vào các tiến trình hợp tác đa phương khác, nhất là triển vọng

hợp tác trong khuôn khổ tiến trình hợp tác Đông Á mở rộng.

Trong quan hệ với EU, Việt Nam cần chú trọng các khía cạnh sau: i) Vị thế chính trị của EU buộc Việt Nam phải điều chỉnh chính sách đối ngoại theo hướng kết hợp giữa hợp tác đa phương và song phương với các nước EU nhằm cải thiện hơn nữa chất lượng hợp tác; ii) Thực hiện cơ chế hợp tác toàn diện, đồng thời ưu tiên hợp tác những lĩnh vực mà Việt Nam đang có thế mạnh; iii) Tận dụng các mối quan hệ bạn bè truyền thống trong khu vực Đông Âu và những lợi thế của mình trong khu vực châu Á để tăng cường hợp tác và nâng cao vị thế trong quan hệ với EU.

Về vấn đề biển Đông (nơi có tầm quan trọng sống còn đối với Việt Nam), để tránh sức ép từ một phía, đồng thời khai thác hữu hiệu tài nguyên biển và đảm bảo an ninh quốc phòng, Việt Nam một mặt cần tiếp tục giữ vững lập trường trong việc đòi chủ quyền những vùng biển đảo bị nước ngoài chiếm giữ trái phép, mặt khác nên chủ động, mềm dẻo và linh hoạt trong việc lôi kéo sự ủng hộ của các nước ASEAN và các nước đối tác khác như Mỹ, EU, Nhật Bản, Nga, Ấn Độ,... tham gia thăm dò dầu khí và các nguồn lợi khác từ vùng thềm lục địa của Việt Nam, cũng như trong việc đảm bảo an ninh vận chuyển đường biển. Nếu có thể, nên mời một tổ chức quốc tế đứng ra làm trọng tài hay người sát các hoạt động khai thác và quốc phòng trên biển Đông.

Kết luận

Sau một thập niên kể từ cuộc khủng hoảng tài chính 2008-2009, chính trị - an ninh thế giới là sự phản ánh của bốn trào lưu lớn: (i) Thế giới của sự hợp tác, cạnh tranh và đấu tranh giữa các chủ thể quyền lực quốc tế; (ii) Quá trình quá độ từ trình

độ văn minh công nghiệp lên văn minh hậu công nghiệp dẫn đến những xáo trộn, nhưng hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là dòng chảy chính; (iii) Quá trình toàn cầu hóa, quốc tế hóa làm phân hóa hơn nữa xã hội toàn cầu; (iv) Tác động đa chiều của những thách thức xuyên quốc gia tới cục diện chính trị quốc tế đang trở thành những vấn đề nổi cộm trong việc xử lý các vấn đề phát triển ở mỗi quốc gia.

Cục diện chính trị trong triển hạn đến năm 2030 sẽ không giống với trật tự vốn quen thuộc với chúng ta trong thế kỷ XX, hay hai thập niên đầu của thế kỷ XXI. Nguyên tắc cân bằng lực lượng bất di bất dịch trong suốt hơn 300 năm qua đang dần lạc hậu. Sự giảm sút khả năng xung đột trực tiếp giữa các cường quốc và sự gần nhau về lập trường của các nước này về đa số các vấn đề đang gây tranh cãi sẽ dẫn đến việc hình thành các liên minh và liên kết mới. Trong bối cảnh đó, Việt Nam có nhiều cơ hội phát triển nhưng cũng đứng trước không ít thách thức □

Tài liệu tham khảo

1. Báo Nhân dân điện tử (2019), *Phản ứng trái chiều trước tuyên bố của Mỹ về cao nguyên Golan*, <http://www.nhandan.com.vn/thegioi/tin-tuc/item/39592202-phan-ung-trai-chieu-truoc-tuyen-bo-cua-my-ve-cau-nguyen-golan.html>
2. Kissinger, H. (2014), *World order*, Penguin Books Limited, United States.
3. Merriman, H. (2009), “Hết kỷ nguyên phương Tây?”, *BBC News*, ngày 28/9, https://www.bbc.com/vietnamese/business/2009/09/090925_west_econ
4. White House (2017), *A New National Security Strategy for a New Era*, <https://www.whitehouse.gov/articles/new-national-security-strategy-new-era/>